

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(cấp lần đầu: ngày 07 tháng 4 năm 2022)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ
Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu
tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Công văn số 477-CV/TU ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường
vụ Tỉnh ủy về việc chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Nam Vao 1;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 18 tháng 3 năm 2022 của
Công ty cổ phần thủy điện Nam Vao và hồ sơ kèm theo;*

*Theo Báo cáo số 72/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Sở Kế hoạch
và Đầu tư.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với
nội dung như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NAM VAO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101272057, do Phòng Đăng ký
kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp đăng ký lần đầu ngày 17
tháng 7 năm 2020; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Tu Thôn, xã Đăk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon
Tum.

Điện thoại: 0963524070.

2. Tên dự án đầu tư: THỦY ĐIỆN NAM VAO 1.

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

4. Quy mô dự án:

- Quy mô: Công suất thiết kế 10 MW; Điện lượng trung bình năm (Eo) 32,99 triệu Kwh. Trong đó, Nhà máy 1 có công suất 08 MW với điện lượng trung bình năm 26,49 triệu kWh và Nhà máy 1A có công suất 02 MW với điện lượng trung bình năm 6,50 triệu kWh.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

- Diện tích mặt đất sử dụng: 12,02 ha. Trong đó, Nhà máy 1 chiếm 7,13 ha (bao gồm: diện tích đất thu hồi vĩnh viễn 5,99 ha; diện tích đất thu hồi tạm thời 1,14 ha) và Nhà máy 1A chiếm 4,89 ha (bao gồm: diện tích đất thu hồi vĩnh viễn 4,03 ha; diện tích đất thu hồi tạm thời 0,86 ha).

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 348.474.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng). Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 104.542.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 30% tổng mức đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiến độ góp vốn từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2025.

- Vốn vay: 243.932.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 70% tổng mức đầu tư, tiến độ vay vốn từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2025.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đăk Nén, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

8. Tiến độ thực hiện dự án: từ tháng 01/2022 đến tháng 10/2025. Trong đó:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022;

- Tiến độ khởi công, xây dựng các hạng mục công trình: từ tháng 01/2023 đến tháng 9/2025;

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động: từ tháng 10/2025.

9. Công nghệ áp dụng: Dự án sử dụng công nghệ Tuabin Francis không thuộc danh mục công nghệ hạn chế hoặc cấm chuyển giao.

10. Các chỉ tiêu quy hoạch: Theo phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 1953/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công thương và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch dự án các thủy điện tại Quyết định số 755/QĐ-BCT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương.

11. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong giai đoạn tiếp theo của dự án, đề nghị Công ty cổ phần thủy điện Nam Vao lưu ý các nội dung sau:

- Triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý để thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành; ý kiến của Bộ Công Thương tại Quyết định số 1953/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020, Quyết định số 755/QĐ-BCT ngày 02 tháng 3 năm 2021 và các văn bản khác có liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương thực hiện đầu tư dự án theo đúng thông số công trình đã được phê duyệt, không ảnh hưởng thêm diện tích đất, kiểm tra, thống kê đầy đủ diện tích đất sản xuất, tài sản của hộ dân (*nếu có*) bị ảnh hưởng đến cao trình MNLTĐ để thực hiện bồi thường bảo đảm theo đúng quy định và thực hiện đầy đủ các thủ tục để làm cơ sở triển khai dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, rà soát, đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội; không làm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước phía hạ lưu, các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có trong khu vực dự án. Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-05:2012/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định tại Mục 8.3.1. Xác định ranh giới ngập do hồ chứa nước gây ra để chọn cao trình tương ứng mực nước lũ thiết kế (*theo cấp công trình*) để xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định canh, định cư (*nếu có*) phù hợp với phong tục tập quán của Nhân dân, tham vấn ý kiến của người dân trước khi thực hiện dự án, đảm bảo không làm mất tính ổn định cuộc sống, đảm bảo không xảy ra việc phát sinh khiếu nại.

- Quá trình triển khai thực hiện dự án, trường hợp phát hiện có khoáng sản trong khu vực dự án có thể khai thác, sử dụng (*bao gồm cả đất san lấp*), đề nghị Nhà đầu tư liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết theo quy định của Luật Khoáng sản. Đối với khối lượng đất đá trong phạm vi khu vực dự án không có nhu cầu sử dụng phải được tập kết đúng các vị trí bãi thải theo hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trước khi triển khai dự án, thực hiện rà phá bom mìn vật liệu nổ trong phạm vi dự án.

- Bố trí đảm bảo nguồn vốn và nhân sự có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đầu tư dự án “Thủy điện Nam Vao 1” theo đúng tiến độ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư dự án, đề nghị Công ty cổ phần thủy điện Nam Vao thực hiện đúng các quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện, vận hành khai thác công trình thủy điện và các quy định của pháp luật khác có liên quan; không được làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên hiện có chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép và thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp 2017 và các quy định có liên quan.

4. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư năm 2020.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan và Công ty cổ phần thủy điện Nam Vao có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty cổ phần thủy điện Nam Vao một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 3;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND huyện Kon Plông;
- Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn